

# KINH ĐẠI BẢO TÍCH

## QUYỂN 88



*Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Vương tử Nguyệt-bà-thủ-na, người nước Ưu-thiên-ni.*

### Pháp hội 23: MA-HA CA-DIỆP (Phần 1)

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc tại nước Xá-vệ cùng năm ngàn đại Tỳ-kheo Tăng câu hội.

Tám ngàn Đại Bồ-tát câu hội, danh hiệu các vị ấy là: Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ-tát Đức Tạng, Bồ-tát Di-lặc... đều là những bậc Thượng thủ.

Đức Thế Tôn cùng trăm ngàn đại chúng cung kính vây quanh mà vì họ thuyết pháp.

Bấy giờ Tôn giả Ma-ha Ca-diếp ở trong đại chúng, từ chỗ ngồi đứng dậy, để hở vai áo bên phải gối phải, chাম đất chấp tay cung kính bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có chút việc muốn hỏi, nếu Thế Tôn cho phép con mới dám trình bày.

Đức Phật bảo Tôn giả Ma-ha Ca-diếp:

–Cho phép ông hỏi. Như Lai sẽ vì ông mà phân biệt dứt lòng nghi khiến ông được vui mừng.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ ở trong Phật pháp xuất gia, muốn cầu Niết-bàn thì phải học phải hành phải tu quán thế nào?

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Nay Ca-diếp! Nay ông có thể hỏi Như Lai nghĩa như vậy, sẽ làm cho tất cả thế gian trời, người được lợi ích an lạc. Ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ hiểu biết, ta sẽ giải nói cho.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vâng con muốn được nghe.

Đức Phật nói:

–Này Ca-diếp! Thiện nam, thiện nữ muốn cầu Niết-bàn, xuất gia ở trong chánh pháp, thì phải học tịnh giới, đầy đủ luật nghi giới, được học đủ chánh pháp, chẳng phạm lỗi nhỏ trong giới thanh tịnh. Phải học như vậy: Tùy thuận chánh pháp, lìa tâm siểm nịnh, xa rời tham dục, đầy đủ tâm quý, thường sợ sinh tử thích cầu xuất ly, nhằm lìa sinh tử thường niệm Niết-bàn. Hoặc ở dưới cây, trong núi hang đá hay tại tịnh thất, bắt đầu tu chánh niệm, niệm Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, sinh khởi đầy đủ chủng tánh, đầy đủ thiện căn, đầy đủ giới vô lượng tịnh, vô lượng Tam-muội, vô lượng trí tuệ, vô lượng giải thoát, vô lượng tri kiến giải thoát, đầy đủ tất cả vô biên Phật pháp chẳng thể nghĩ bàn, đầy đủ vô biên công đức không ai sánh bằng, nói lời chân thật, nói lời không hai, chẳng dối gạt chúng sinh, làm đại y vương hay nhỏ tên độc, làm bạn không rời, đủ Từ bi lớn, làm đại Đạo sư nói pháp rất sâu xa cho họ ngộ nhập pháp rất sâu, nói pháp tịch diệt cho họ được tịch diệt Không, Vô tướng, Vô nguyện, không có hý luận rời các hý luận, nên rất khó thấy khó hiểu, pháp tánh

viễn ly rời có rời không, không hành không thuyết, không tướng bình đẳng, lìa cấu thanh tịnh, không lấy không bỏ, hay diệt các khổ, hay dứt khát ái khiến đến Niết-bàn.

Này Ca-diếp! Tỳ-kheo hoặc một ngày hoặc hơn một ngày ở tại tịnh thất tâm niệm Như Lai mà suy nghĩ như vậy: “Tôi được thân người, được xuất gia tu hành được pháp Tỳ-kheo, thân cận Như Lai, tôi chẳng nên lười biếng. Vì sao? Vì tu tịnh giới ấy sẽ được đạo quả. Do nhân duyên ấy, đời sau nếu có Phật xuất thế sẽ được thấy Phật. Chư Phật xuất thế khó gặp như hoa Ưu-đàm.”

Này Ca-diếp! Tỳ-kheo tu hành, phải học theo chỗ tu hành của Tuệ mạng Tu-bồ-đề.

Này Ca-diếp! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khó được thấy được nghe. Ở trong chánh pháp được xuất gia, đủ giới Tỳ-kheo rất là hy hữu.

Thiện nam, thiện nữ ở trong chánh pháp xuất gia là vì hai sự việc: Một là để đắc đạo quả hiện tại; hai là để được thấy Phật vị lai.

Này Ca-diếp! Có người ngu si, thọ đắp ca-sa mà chống trái Như Lai tự cho rằng ta được đạo quả Thánh nhân. Người ấy hoặc ở tại hang núi hay ở tịnh thất, tâm họ tham nhớ đến tất cả thí chủ bố thí y bát cho, mà nghĩ rằng Phật chẳng hay biết, chẳng thấy tâm niệm và hành động của họ.

Này Ca-diếp! Tỳ-kheo hoặc ở tịnh thất hay ở hang núi, hoặc đi, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc nghĩ nhớ tham dục hay sân hận và các thứ quan niệm ác chẳng lành, tùy họ ở chỗ nào, nơi ấy chư Thần biết tâm hành của Tỳ-kheo, nên lòng sinh sầu ưu mà nghĩ rằng: “Các Tỳ-kheo này trái pháp trái uy nghi, họ xuất gia trong chánh pháp mà nghĩ tưởng sự bất thiện như vậy. Vì biết như vậy nên đối với các vị Tỳ-kheo ấy, chư Thần đều làm phương tiện khiến chẳng an ổn.”

Này Ca-diếp! Chư Thần ấy do ít căn lành, ít trí tuệ mà còn biết tâm hành của các Tỳ-kheo ấy, huống là Như Lai trong trăm ngàn ức vô số kiếp tu hành đầy đủ trí tuệ.

Này Ca-diếp! Như Lai không chỗ nào chẳng biết, không chỗ nào chẳng thấy, không gì chẳng rõ, không gì chẳng chứng nhập.

Này Ca-diếp! Như Lai đầy đủ trí tuệ vô ngại, với các pháp ba đời đều biết rõ cả.

Vì thế nên thiện nam, thiện nữ, xuất gia trong chánh pháp phải quan niệm như vậy: “Chư Phật Như Lai đều biết tâm tôi, chư Phật hiện tại mười phương thế giới cũng đều biết tâm tôi, chớ ở trong Phật pháp mà làm giặc Sa-môn.”

Này Ca-diếp! Sao gọi là giặc Sa-môn? Có bốn hạng giặc Sa-môn:

1. Nếu có Tỳ-kheo pháp phục tề chỉnh, hình tướng giống Sa-môn, mà phá cấm giới, làm điều bất thiện, đây gọi là giặc Sa-môn thứ nhất.

2. Nếu Tỳ-kheo đem tối trong tâm suy nghĩ việc bất thiện, thì gọi là giặc Sa-môn thứ hai.

3. Nếu Tỳ-kheo chưa đắc Thánh quả, tự biết là phàm phu, vì danh lợi nên tự xưng đã chứng Thánh quả, như nói tôi được quả A-la-hán... thì gọi là giặc Sa-môn thứ ba.

4. Nếu Tỳ-kheo khen mình chê người thì gọi là giặc Sa-môn thứ tư.

Này Ca-diếp! Ví như có người đủ thế lực lớn dùng binh khí giết hại cướp tất cả vàng bạc, châu báu của tất cả chúng sinh ở cõi Diêm-phù-đề, người này có đắc tội lớn chăng?

–Bạch Thế Tôn! Tội người ấy rất lớn.

–Này Ca-diếp! Nếu có phàm phu tự biết chưa chứng đắc Thánh quả, mà vì danh lợi tự xưng tôi được quả Tu-đà-hoàn, người này nếu thọ lãnh một bữa ăn, thì tội nhiều hơn trên.

Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch:

–Hy hữu thay, Thế Tôn! Như Lai nói pháp luật nghi ấy, ai đã được nghe pháp này, mà

còn dám tự xưng đắc đạo trong khi chưa được Thánh quả, sẽ nhận lấy quả báo.

Đức Phật nói:

–Đúng như vậy! Này Ca-diếp! Như lời ông nói, nếu người muốn rời lìa sinh tử, người ấy phải siêng tu hành như lửa cháy đầu.

Này Ca-diếp! Ví như có người thế lực lớn dùng khí giới cướp đoạt hết của cải của tất cả chúng sinh trong bốn châu thiên hạ, người này đắc tội nhiều chăng?

–Bạch Thế Tôn! Đắc tội rất nhiều.

–Này Ca-diếp! Nếu có phạm phu vì danh lợi mà dối xưng tôi đã được quả Tu-đà-hàm, người này thọ lãnh một phần ăn mắc tội nhiều hơn kia.

Này Ca-diếp! Ví như có người thế lực lớn, cướp đoạt tất cả của cải của tất cả chúng sinh trong Tiểu thiên thế giới, người này mắc tội nhiều chăng?

–Bạch Thế Tôn! Đắc tội rất nhiều.

–Này Ca-diếp! Nếu có phạm phu vì danh lợi, mà tự nói dối là đã được quả A-na-hàm, mà thọ một phần ăn thì mắc tội nhiều hơn kia.

Này Ca-diếp! Ví như có người thế lực lớn, cướp đoạt hết tài vật của tất cả chúng sinh trong Trung thiên thế giới, thì mắc tội nhiều chăng?

–Bạch Thế Tôn! Đắc tội rất nhiều.

–Này Ca-diếp! Nếu có phạm phu, tự biết chưa được Thánh quả, mà vì danh lợi nên dối xưng đã được quả A-la-hán, người này thọ một phần ăn thì mắc tội hơn kia.

Này Ca-diếp! Thà cướp đoạt tài vật của tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, chớ chẳng nên dối tự xưng đã được Thánh quả để thọ đồ tín thí cho đến một phần ăn.

Này Ca-diếp! Đức Phật quan sát trong pháp Sa-môn, không có tội trọng nào bằng dối tự xưng mình chứng được Thánh quả.

Này Ca-diếp! Trong hàng Thanh văn có bốn ác dục: Một là cầu thấy Phật vị lai; hai là cầu làm Chuyển luân thánh vương; ba là nguyện sinh trong dòng Sát-lợi; bốn là nguyện sinh trong dòng Bà-la-môn. Nếu người Thanh văn mà có sở cầu, cho đến cầu Niết-bàn, đều gọi là ác dục. Đây gọi là giáo thuyết bí mật của Như Lai.

Này Ca-diếp! Người Thanh văn đối với bốn chủng tánh này trong tất cả thời gian tất cả sự việc, những điều chẳng nên làm: Một là chấp ngã, hai là chấp nhân, ba là phạm giới, bốn là cầu Phật pháp của thời tương lai.

Này Ca-diếp! Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn trì tịnh giới Phật, sẽ vì họ mà nói Vô thượng Bồ-đề, hoàn toàn không vì người ác dục kia để nói. Vì khiến người trì giới tâm chẳng siểm khúc, khiến kẻ cầu Niết-bàn được an ổn, nên nói pháp vô thượng cho họ.

Này Ca-diếp! Nay Phật lại nói, khiến các bậc hành giả nghe rồi vui mừng. Nếu lại có người đem tất cả đồ cần dùng, bố thí cho tất cả chúng sinh trong bốn thiên hạ, mãi một kiếp hay dưới một kiếp. Lại có người đem một bình nước thí cho người trì giới chánh mạng, công đức của người này hơn người trên vô lượng, vô biên.

Này Ca-diếp! Kẻ ác dục ấy, nếu thọ lãnh đồ bố thí của người, thì làm hại người hơn tất cả ác hữu oán địch.

Này Ca-diếp! Phiền não vi tế của người xuất gia, lại có bốn thứ. Những gì là bốn? Người có đủ phiền não ấy như mang gánh nặng vào địa ngục.

1. Thấy người được lợi ích sinh lòng tật đố.
2. Nghe kinh nói cấm giới rồi trái lại hủy phạm.
3. Trái phản lời Phật che tội chẳng hối cải.
4. Tự biết phạm giới, mà thọ của cúng thí.

Này Ca-diếp! Có bốn hạng giống như Sa-môn. Những gì là bốn?

1. Ác giới.
2. Ngã kiến.
3. Phỉ báng chánh pháp.
4. Đoạn kiến.

Này Ca-diếp! Người xuất gia có bốn thứ phóng dật phải đọa vào địa ngục. Những gì là bốn?

1. Đa văn phóng dật, tự cho là mình đa văn mà sinh lòng phóng dật.
2. Lợi dưỡng phóng dật, vì được lợi dưỡng mà sinh lòng phóng dật.
3. Có thân nên phóng dật, cậy nương thân hữu mà sinh lòng phóng dật.
4. Đầu-đà phóng dật, tự cho là mình Đầu-đà tự cao khi người.

Đây gọi là bốn loại phóng dật. Này Ca-diếp! Người xuất gia có đủ bốn thứ phóng dật này, phải đọa địa ngục.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đòi mạng thế tương lai năm trăm năm sau, có hạng giống như Sa-môn, thân mặc ca-sa mà hủy diệt Vô thượng Bồ-đề đã được Như Lai tu hành chứa hạp trong vô lượng, vô số kiếp.

Đức Phật dạy:

–Này Ca-diếp! Ông chớ đem sự ấy hỏi Phật. Người ngu si ấy thật có lỗi ác, Như Lai chẳng vì họ nói. Bởi do ác dục tâm họ vọng chấp tà hạnh siểm nịnh, tất cả ma sự họ đều tín thọ. Người ngu si ấy thật có lỗi ác, Như Lai chẳng vì họ mà nói pháp.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Ngưỡng mong Như Lai ở lâu nơi đòi vì con mà thuyết pháp.

Đức Phật dạy:

–Này Ca-diếp! Chẳng bao lâu Như Lai sẽ nhập Niết-bàn.

–Bạch Thế Tôn! Ngưỡng mong Như Lai trụ thế một kiếp hoặc dưới một kiếp thủ hộ chánh pháp.

–Này Ca-diếp! Người ngu si ấy giả sử ngàn Phật xuất thế dùng các thứ thần thông thuyết pháp giáo hóa, họ cũng chẳng dứt được ác dục.

Này Ca-diếp! Tương lai đòi mạng thế năm trăm năm sau có các chúng sinh đầy đủ căn lành tâm họ thanh tịnh hay báo ân Phật thủ hộ chánh pháp.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con thà chịu đầu đội bốn châu thiên hạ, tất cả chúng sinh núi sông thành ấp tụ lạc mãn một kiếp hoặc dưới một kiếp, chớ chẳng thể nghe tiếng bất tín của người ngu si ấy.

Bạch Thế Tôn! Con thà chịu ngồi trên một hạt mè, mãn một kiếp, hoặc dưới một kiếp chớ chẳng thể nghe tiếng bất tín phá giới của kẻ ngu si ấy.

Bạch Thế Tôn! Con thà ngồi, nằm, đi, đứng trong đại kiếp hỏa, mãn một kiếp hoặc dưới một kiếp, chớ chẳng thể nghe tiếng phá giới bất tín của kẻ ngu si ấy.

Bạch Thế Tôn! Con thà chịu cho tất cả chúng sinh mắng chửi đánh đập giết hại, chớ chẳng thể nghe tiếng phá giới của người ngu si trộm pháp đại tặc ấy.

Bạch Thế Tôn! Con tu chút ít công hạnh trí tuệ cạn kém chẳng kham được gánh nặng như vậy. Chỉ có Bồ-tát gánh vác nổi gánh nặng ấy.

Bạch Thế Tôn! Nay con ở nơi đây muốn nói thí dụ. Ví như có người quá già, một trăm hai mươi tuổi, thân mang bệnh nặng nằm liệt trên giường chẳng ngồi dậy được. Bây giờ có

một người giàu lớn nhiều của, đem trân bảo đến gởi cho người già bệnh ấy mà dặn rằng: “Tôi có duyên sự phải đi xứ khác, hoặc mười năm, hai mươi năm mới về, nay ký thác châu báu này cho ông, chờ tôi trở về sẽ hoàn lại cho tôi.” Người già bệnh ấy không con cháu chỉ có một thân mình. Lúc người kia chưa về ông ấy chết. Bao nhiêu tài vật ký thác đều mất cả. Khi người kia trở về không biết đâu mà đòi tìm.

Bạch Thế Tôn! Cũng vậy, người Thanh văn trí tuệ cạn ít, tu hành rất kém lại không bạn lữ, chẳng thể an trụ lâu tại thế gian, nếu giao phó chánh pháp thì sẽ tán diệt chẳng lâu.

Đức Thế Tôn dạy:

–Lành thay, lành thay! Nay Ca-diếp! Ta đã biết rõ mà cố giao phó cho ông, để cho người ngu si kia được nghe việc này sẽ sinh lòng hối hận.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay con lại muốn nói ví dụ thứ hai. Ví như có người thân sức mạnh bệnh tật, thọ mạng vô lượng trăm ngàn vạn tuổi, sinh dòng dõi đại thế gian đầy đủ tài bảo, có giữ tịnh giới tốt, có Từ bi lớn, lòng luôn hoan hỷ, hay trừ phiền não cho tất cả chúng sinh, tâm chí dũng mãnh làm lợi ích cho nhiều người khiến được an lạc. Bấy giờ có người mang nhiều châu báu đến giao mà bảo rằng: “Tôi có duyên sự phải qua phương khác, nay ký thác số châu báu này cho ông, ông nên giữ gìn kỹ hoặc mười năm, hai mươi năm chờ đến lúc tôi trở về sẽ hoàn lại tôi.” Người ấy lãnh châu báu cất giữ kỹ đến lúc người đi xa trở về liền hoàn lại đủ.

Bạch Thế Tôn! Cũng vậy, Đại Bồ-tát nếu được giao phó Pháp bảo, thì dù đến vô lượng ngàn ức na-do-tha kiếp, hoàn toàn chẳng hư mất, lợi ích vô lượng, vô biên chúng sinh, chẳng dứt giống Phật, chẳng dứt Pháp luân, đầy đủ Tăng bảo.

Bạch Thế Tôn! Sự ấy con chẳng gìn giữ được, chỉ có Bồ-tát mới có thể kham nhẫn.

Nay có Đại Bồ-tát Di-lặc hiện diện tại pháp hội này, Đức Như Lai giao phó cho ngài đời vị lai, năm trăm năm sau lúc pháp sắp diệt, đều có thể thủ hộ và lưu diễn rộng rãi pháp Vô thượng Bồ-đề, được Đức Phật đã chứa hạp trong vô lượng a-tăng-tỳ kiếp. Vì sao? Đại Bồ-tát vì Di-lặc này, đời đương lai sẽ chứng Như Lai Vô thượng Chánh đẳng Chính giác.

Bạch Thế Tôn! Ví như thái tử đầu của quốc vương được quán đánh, lên ngôi thi hành vương sự trị nước đúng pháp, các quần thần đều đến châu. Cũng vậy, Đại Bồ-tát Di-lặc ở ngôi Pháp vương thủ hộ chánh pháp.

Đức Phật khen Tôn giả Ma-ha Ca-diếp:

–Lành thay, lành thay! Đúng như lời Ca-diếp nói.

Đức Phật liền duỗi tay phải sắc vàng chói ánh sáng vì diệu được hội hạp bởi những căn lành từ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, ngón tay và bàn tay của Đức Phật như hoa sen rồi xoa đỉnh đầu Đại Bồ-tát Di-lặc mà bảo:

–Này Di-lặc! Ta phó chúc cho ông, năm trăm năm sau đời vị lai lúc chánh pháp diệt, ông phải thủ hộ Phật, Pháp, Tăng bảo chớ để đoạn mất.

Lúc Đức Thế Tôn xoa đánh phó chúc cho Đại Bồ-tát Di-lặc, cả tam thiên đại thiên thế giới có sáu thứ chấn động, ánh sáng chiếu khắp đại thiên thế giới. Địa thiên, hư không thiên cho đến trời Sắc cứu cánh đều chấp tay bạch Bồ-tát Di-lặc:

–Đức Như Lai đem chánh pháp phó chúc cho Thánh giả. Xin Thánh giả vì lợi ích hàng trời, người mà nhận lãnh chánh pháp ấy.

Bồ-tát Di-lặc rời chỗ ngồi để hờ vai áo bên phải gối phải chầm đất, chấp tay cung kính mà bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con vì lợi ích mỗi một chúng sinh, cho dù cam thọ khổ trong vô lượng

kiếp, huống là nay Thế Tôn đem chánh pháp giao phó, để lợi ích cho hàng trời, người và tất cả chúng sinh, mà con lại chẳng nhận lãnh sao.

Bạch Thế Tôn! Con xin thọ trì, trong đời vị lai con sẽ diễn thuyết Vô thượng Bồ-đề, mà Đức Như Lai đã hội họp từ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp.

Lúc Bồ-tát Di-lặc bạch lời này, cả cõi đại thiên có sáu thứ chấn động.

Bồ-tát Di-lặc lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với các chúng sinh khác chẳng nên sinh khởi tranh luận và tăng thượng mạn. Vì sao? Vì sự nghiệp chánh của Thế Tôn là thủ hộ chánh pháp. Các hàng Thanh văn và Bích-chi-phật chẳng mang vác nổi gánh nặng của Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Nay Di-lặc! Như nay ông đến trước Phật, tự nói thọ trì chánh pháp Như Lai và thủ hộ ở đời vị lai, thuở quá khứ trước hàng hà sa chư Phật, các Đại Bồ-tát cũng như vậy, cũng tự nói thủ hộ chánh pháp.

Bồ-tát Di-lặc bạch:

–Bạch Thế Tôn! Xin Như Lai nói đời vị lai hạng người ngu si tự xưng Bồ-tát, tự xưng Sa-môn, vì danh lợi mà họ nào loạn thí chủ tri thức thân thuộc. Xin Thế Tôn nói lỗi ác của họ, con được nghe rồi, sẽ tự nhiếp tâm hành. Hạng ngu si ấy nghe lời Phật nói, hoặc họ sẽ tin hiểu rằng, Như Lai biết rõ con, Như Lai cảnh giác con.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Nay Di-lặc! Ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ, Phật sẽ nói cho ông về lỗi của hạng người ngu si kia. Đời vị lai năm trăm năm sau, có các chúng sinh tự xưng Bồ-tát, những ác dục của họ nay ta lược nói.

Này Di-lặc! Người đủ bốn pháp tự xưng Bồ-tát. Những gì là bốn?

1. Cầu lợi dưỡng.
2. Cầu danh văn.
3. Siểm nịnh.
4. Tà mạng.

Này Di-lặc! Vì đủ bốn pháp này mà tự xưng Bồ-tát.

Này Di-lặc! Đời vị lai năm trăm năm sau, người tự xưng Bồ-tát mà hành cầu pháp. Ví như có con chó đến nhà người trước, thấy con chó đến sau, liền giận ganh găm gừ sủa cắn, tự nghĩ đây là nhà ta. Người tự xưng Bồ-tát cũng làm phi pháp, họ đến nhà thí chủ sinh ý tưởng nhà mình, rồi sinh tham trước, thấy có Tỷ-kheo đến sau thì giận ganh đấu tranh, chê bai nói xấu lẫn nhau, ngăn chia thí chủ. Những hạng người này sinh lòng tật đố, tạo nguyên nhân ngã quý, tạo nguyên nhân bần tiện, vì sự tự sống mà vọng xưng là Bồ-tát, họ vì áo cơm mà tán thán công đức trí tuệ Như Lai, khiến các chúng sinh khác sinh lòng tín ngưỡng, mà họ thì phạm giới ác dục ác hành.

Này Di-lặc! Ông xem đời vị lai, có những sự bố úy lớn như vậy. Sư tử thì phải rống tiếng sư tử, làm việc sư tử, chẳng phải kêu tiếng chồn hoang làm việc chồn hoang, với người thì tán thán xả thí tất cả tài vật, mà mình thì keo kiệt tham lam, với người thì tán thán lòng Từ bi thương mến, mà mình thì sân hận, tán thán nhẫn nhục mà mình thì thù oán chẳng nhin, tán thán bốn Nhiếp pháp, mà mình chẳng thể làm bốn sự Bồ thí, Ái ngữ, Lợi hành và Đồng sự, chỉ có nói suông mà mình chẳng thể học tập theo hạnh thanh tịnh mà Bồ-tát thích thực hiện.

Này Di-lặc! Thuở quá khứ xưa, kiếp số nhiều vô biên không thể tính kể được, không thể nghĩ lường được, có Đức Phật hiệu Trí Thượng Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư,

Phật Thế Tôn. Đức Phật ấy sinh ra nhằm đời có năm trước ác. Bấy giờ có một Bò-tát Tỳ-kheo tên Lạc Tinh Tấn, đủ niệem tuệ thiếu dục tri túc, thuận theo lời dạy của Như Lai. Tỳ-kheo này thường đi các thôn ấp thuyết pháp cho mọi người, được quốc vương, đại thần và nhân dân tri thức tôn trọng cung kính. Lúc muốn vào thành ấp. Tỳ-kheo ấy quan sát trước, nếu được tôn trọng ái ngữ tán thán rồi sau mới vào. Về sau Tỳ-kheo ấy lại đi đến xứ tà kiến bất tín, nơi đây chẳng được thiện ngữ cúng dường, chỉ bị giận mắng đánh đập, nhưng Tỳ-kheo ấy mặc áo giáp nhẵn nhục, an trụ đại Bi chẳng bỏ chúng sinh, chẳng hề giận hờn, chẳng có hối hận.

Này Di-lặc! Các chúng sinh được Bò-tát Lạc Tinh Tấn giáo hóa, đều vì các Tỳ-kheo mà làm thí chủ, dung thí áo cơm thuốc thang ngoại cụ.

Này Di-lặc! Ông xem Bò-tát Lạc Tinh Tấn có tâm lợi ích chúng sinh, thiếu dục tri túc, đại Bi quan sát, những thôn xóm thành ấp chỗ nào không thể khát thực được thì không đến nữa, Bò-tát Lạc Tinh Tấn giáo hóa người tà kiến làm Đàn việt cho các Tỳ-kheo, chẳng trở lại lần nữa, Bò-tát Lạc Tinh Tấn khuyến hóa các nhà tà kiến bất tín để cho họ phát sinh chánh tín, dù bị giận mắng đánh đập cũng không giận hờn.

Này Di-lặc! Các Bò-tát thưở quá khứ vì giáo hóa chúng sinh mà vào thôn ấp chớ chẳng vì tự nuôi sống bản thân. Bò-tát Lạc Tinh Tấn thưở xưa ấy chính là thân ta. Vì thế nên các Bò-tát muốn vào thôn ấp để giáo hóa chúng sinh, phải học theo Bò-tát Lạc Tinh Tấn, lại phải học công hạnh của các Đại Bò-tát. Chớ học làm cầu pháp.

Này Di-lặc! Đời vị lai năm trăm năm sau, có các Tỳ-kheo vọng tự xưng Bò-tát, họ vào thôn ấp chẳng vì giáo hóa chúng sinh mà chỉ vì cơm áo tài vật, họ phi báng nhau, tự được lợi thì mừng, thấy người khác được lợi thì rầu lo hờn giận, tự cầu chẳng được thì sầu lo, thấy người cầu chẳng được thì mừng rỡ.

Này Di-lặc! Ông nên biết những người như thế là điên đảo, vì thực hiện pháp Bò-tát, thì tất cả tài vật sở hữu đều nên xả thí cho tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì do tâm đại Bi phát nguyện rộng lớn, là làm cho các chúng sinh đều được đầy đủ an vui.

Này Di-lặc! Ví như ông trưởng giả chỉ có một con trai dung mạo đoan chánh, kính thuận cha mẹ, trưởng giả rất thương yêu. Vì chút ít duyên cớ, mà con trai ấy bị nhốt tại lao ngục. Trưởng giả hay tin đích thân vào lao ngục.

Này Di-lặc! Trưởng giả ấy vào ngục là vì sự chi?

–Bạch Thế Tôn! Vì để thấy con trai và tìm cách giải thoát cho con mà trưởng giả ấy vào ngục.

–Này Di-lặc! Nơi lao ngục tức là sinh tử, trưởng giả ấy là dụ các Đại Bò-tát, con trai ấy là so sánh cho ý tưởng xem tất cả chúng sinh như con duy nhất của các Bò-tát.

Này Di-lặc! Như trưởng giả ấy vào lao ngục để thấy con và cứu nó, cũng vậy, Bò-tát vào thôn xóm, để giáo hóa chúng sinh cho họ được giải thoát, chớ chẳng vì áo cơm.

Này Di-lặc! Đời vị lai năm trăm năm sau, có các Tỳ-kheo chẳng tu thân, chẳng tu tâm, chẳng tu giới, chẳng tu tuệ, họ vào các thôn ấp, cầm hương hoa cho người làm tín, để cầu áo cơm tài vật.

Này Di-lặc! pháp của Tỳ-kheo, là chẳng nên làm sự hạ tiện như vậy. Tỳ-kheo vào thôn ấp phải vì cầu pháp, cầu Thiện tri thức, chớ có siểm nịnh, chớ có kiêu mạn, phải nói pháp ngữ chớ nói thế sự, chớ nói ruộng nhà, vui khổ được mất, việc vua quan, việc giặc cướp, việc thành ấp quân đội, việc nam nữ cưới gả. Chỉ nên nói chánh pháp, khen công đức Phật, khen nói chánh pháp, khen nói Thánh tăng, nói những pháp Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiên định và Trí tuệ.

Này Di-lặc! Nếu thiện nam, thiện nữ, đem trân bảo tài vật đầy cõi đại thiên bố thí cho

tất cả chúng sinh, nếu có người vì chúng sinh nói một bài kệ, bốn câu chánh pháp cho họ được nghe hiểu, thì được phước đức nhiều hơn những thiện nam nữ trên vô lượng, vô biên vô số lần.

Này Di-lặc! Ông xem Tỳ-kheo ấy vào thôn xóm được lợi ích rất lớn.

Này Di-lặc! Khi Tỳ-kheo vào thành ấp, chớ luận việc đời mà rời xa sự ngợi khen Tam bảo. Vì sao? Vì tất cả châu báu tài vật thế gian không làm cho người tu thoát khỏi được sinh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não. Chỉ có chánh pháp là đem lại lợi ích lớn làm cho người thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não thôi. Đây gọi là pháp sâu màu tinh tế của Như Lai.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ rằng:

*Trong khắp cõi đại thiên  
Đầy tràn bảo tài vật  
Đem bố thí tất cả  
Được phước đức mỏng ít.  
Nói một kệ chánh pháp  
Phước đức này rất nhiều  
Đồ dùng trong ba cõi  
Đem cho hết một người,  
Chẳng bằng thí một kệ  
Công đức này tối thắng  
Công đức này hơn kia  
Hay rời khổ sinh tử.*

Này Di-lặc! Nếu có Đại Bồ-tát đem tràn bảo đầy vô biên thế giới, dâng cúng chư Phật Như Lai, được công đức không bằng Bồ-tát dùng lòng đại Bi nói bốn câu kệ chánh pháp cho một chúng sinh.

Đức Thế Tôn nói kệ tụng:

*Đem tràn bảo đầy khắp  
Hàng hà sa thế giới  
Để dâng chư Như Lai  
Chẳng bằng một pháp thí.  
Thí bảo phước dù nhiều  
Chẳng bằng một pháp thí  
Một kệ phước còn thắng  
Nhiều kệ phước khó lường.*

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo:

–Này Di-lặc! Trong bàn tay phải của Như Lai, có tia sáng đủ tất cả công đức trang nghiêm. Phật dùng tia sáng ấy, có thể làm đầy đủ tất cả những đồ vật ưa thích cho tất cả chúng sinh, tức cần ăn có ăn, cần uống có uống, cần áo có áo, cần xe có xe, cần châu báu có châu báu, tất cả vật cần dùng đều có thể ban cho.

Này Di-lặc! Tất cả chúng sinh dù được thỏa mãn vui thích, mà chẳng giải thoát được sinh tử. Vì thế nên Như Lai chẳng ban đồ vật mà thế gian ưa thích cho chúng sinh, Như Lai chỉ ban cho họ pháp bảo xuất thế vô thượng, nghe theo pháp ấy họ được cứu vớt rời lìa khổ lụy. Do đó các ông nên học theo vô thượng pháp thí của Như Lai, chớ trọng tài thí thế gian vậy.

Này Di-lặc! Đời vị lai năm trăm năm sau, lúc chánh pháp diệt, có các Tỳ-kheo tự xưng Bồ-tát, mà thân tạo sự bất thiện, khẩu tạo sự bất thiện, ý gây bất thiện, thân phạm cấm giới,



khẩu phạm cấm giới, ý phạm cấm giới, đã tạo nghiệp bất thiện nên không có quả Sa-môn.

Này Di-lặc! Phật vì các thiện nam, thiện nữ phát tâm Bồ-đề, mà dạy thiện căn của Bồ-tát khiến họ chẳng sa đọa vào sáu đường ác và các chỗ nạn. Các thiện nam, thiện nữ phải chuyên cần tinh tấn, đầy lòng tâm quý, thường sợ sinh tử, luôn có lòng lo sợ những chỗ thác sinh, mà nghĩ rằng tôi làm thế nào cho các chúng sinh ở trong trong ba cõi mau được giải thoát sinh tử. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát phát nguyện hứa cứu độ tất cả chúng sinh ở sáu đường sinh tử trong ba cõi, làm cho họ đều được giải thoát. Kẻ chẳng an ổn làm cho an ổn, kẻ chưa Niết-bàn làm cho được Niết-bàn.

Này Di-lặc! Phật quan sát tất cả thế giới, Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, trong số ấy chẳng có một ai có thể mang vác gánh nặng như vậy bằng các Bồ-tát.

Này Di-lặc! Ví như có người đầu đội tam thiên đại thiên thế giới, núi sông đất đá suốt một kiếp, hay dưới một kiếp, hoặc đến trăm ngàn kiếp, ý ông nghĩ sao, người ấy có sức rất lớn chẳng?

–Bạch Thế Tôn! Người ấy có sức rất lớn.

–Này Di-lặc! Sức tinh tấn của Đại Bồ-tát còn hơn người ấy nhiều. Bồ-tát phát nguyện độ tất cả chúng sinh cho được trụ sự an lạc của Niết-bàn.

Này Di-lặc! Ví như bao nhiêu sự nghiệp của tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, có người tức thời làm nên xong cả. Sự nghiệp ấy có lớn chẳng?

–Bạch Thế Tôn! Rất lớn.

–Này Di-lặc! Sự nghiệp của Bồ-tát còn to lớn hơn nhiều. Bồ-tát phát nguyện làm cho tất cả chúng sinh được giải thoát.

Này Di-lặc! Ví như trưởng giả chỉ có một con trai còn thơ bé dung mạo đoan chánh hiểu thuận cha mẹ. Trưởng giả cùng con trai ấy và thê thiếp quyền thuộc tài vật đều bị nhốt vào ngục vua. Đại vương bảo trưởng giả: “Cách đây một trăm do-tuần có thành tên ấy, ngươi phải đi đến thành ấy nội bảy ngày, rồi nội bảy ngày phải về đến đây. Được như vậy ta sẽ thả ngươi cùng vợ con quyền thuộc tài vật và ban cho quan tước. Nếu quá bảy ngày ngươi từ thành ấy chẳng về đến đây, ta sẽ giết ngươi và con trai một của ngươi, còn tài vật quyền thuộc người sẽ nhập vào của quan.”

Này Di-lặc! Ông nghĩ thế nào? Trưởng giả ấy gắng sức đi mau là vì yêu tự thân, vì yêu con trai một hay là vì tiếc thê thiếp quyền thuộc, tài vật mà cố cần khổ để về đến chỗ vua cho kịp thời gian?

–Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa của Phật nói, thì người ấy chẳng nhớ đến uống ăn ngủ nghỉ chỉ nhớ đi mau. Vì sao? Vì người ấy tự tiếc thân mạng mà cố sức đi mau.

–Này Di-lặc! Nếu tất cả chúng sinh siêng tu tinh tấn đều như người ấy, đem sự tinh tấn chung ấy muốn so với sự tinh tấn của Bồ-tát thì trăm ngàn muôn ức phần chẳng bằng một, cho đến vô số phần cũng chẳng bằng một.

Vì sao? Vì chúng sinh thuận dòng sinh tử, còn Bồ-tát nghịch dòng sinh tử khiến chúng sinh an trụ nơi Niết-bàn bất động.

Này Di-lặc! Ví như có người dùng mãnh đại lực hơn lực sĩ trước, người này lấy hết nước trong bốn biển lớn và các sông đem về đổ vào ao A-nậu-đạt, người này làm việc ấy có hy hữu chẳng?

–Bạch Thế Tôn! Rất hy hữu!

–Này Di-lặc! Bồ-tát tinh tấn làm việc khó rất hy hữu, còn hơn kia nhiều. Bồ-tát dùng tâm đại Bi hóa độ tất cả chúng sinh khiến an trụ Vô thượng Bồ-đề, việc ấy là khó. Người hay tin được Phật, Pháp và Tăng, việc này rất khó. Người hay tin nghiệp quả thiện ác, việc này là khó.

Lúc tham, sân, si phát khởi hay làm cho dứt bật, việc này là khó. Hay rời thân thuộc phát tâm thiếu dục, cầu xuất gia đi đến bảy bước, việc đây là khó. Thân mặc ca-sa trong chánh pháp, chánh tín xuất gia rời lìa lửa dục, việc này là khó. Chẳng phạm cấm giới, việc đây là khó. Hay rời ồn ào tu hạnh viễn ly, việc đây là khó. Tin các pháp không, việc này là khó. Ở trong pháp sâu được nhu thuận nhẫn, việc này là khó. Chứng ba môn giải thoát, việc này là khó. Chứng quả Tu-đà-hoàn đến quả A-la-hán, việc này là khó. Vì sao? Vì gọi là việc khó là ở trong chánh pháp chánh tín xuất gia được quả Sa-môn.

Này Di-lặc! Đòi vị lai năm trăm năm sau, có các chúng sinh phát tâm Bồ-đề, ở trong chánh pháp xuất gia học đạo, chỉ phí công thôi, vì họ bỏ sự nghiệp Bồ-tát mà làm việc phàm ngu. Những gì là sự nghiệp Bồ-tát?

Này Di-lặc! Hạnh nghiệp Bồ-tát có hai mươi pháp, nếu Bồ-tát chẳng thành tựu hai mươi pháp ấy, thì chẳng ngồi được nơi đạo tràng. Những gì là hai mươi pháp?

1. Rời lòng bòn sên.
2. Tu bố thí.
3. Rời nhiệt não.
4. Tu tịnh giới.
5. Lìa sân hận.
6. Tu nhẫn nhục.
7. Lìa giải đãi.
8. Đại tinh tấn.
9. Lìa loạn tâm.
10. Niệm tuệ tu vô y định.
11. Tu nhẫn rất sâu.
12. Đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa.
13. Hành hạnh vô tướng.
14. Hành hạnh vô hạnh.
15. Hành hạnh vô nguyện.
16. Thành cảnh giới vô nguyện.
17. Chẳng bỏ tất cả chúng sinh.
18. Tu hành đại Bi.
19. Chẳng nhớ tưởng Nhị thừa, Thanh văn và Duyên giác.
20. Tâm thích thành tựu Như Lai trí tuệ.

Đây là hai mươi hạnh nghiệp của Đại Bồ-tát. Bồ-tát thành tựu hai mươi hạnh nghiệp này thì có thể ngồi đạo tràng.

Này Di-lặc! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ Tát định thệ. Những gì là bốn?

1. Thệ tất định thành Phật chuyển pháp luân.
2. Thệ làm cho chúng sinh sinh tử được giải thoát.
3. Thệ làm cho vô lượng chúng sinh an trụ Vô thượng Bồ-đề.
4. Xả bỏ sự vui tự thân, làm cho chúng sinh được vui vô lậu.

Đây là bốn thứ Tát định thệ.

Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Này Di-lặc! Ví như hai người biết giỏi y phương, giỏi chú thuật, biết rành độc dược, biết rành cam lộ. Bấy giờ một người ở trong đại chúng, lấy độc dược tự ăn để hiện tướng hy hữu, ăn độc rồi đau khổ chẳng an, lại tìm cam lộ, chú thuật mong trừ độc khí, nhưng tìm mãi chẳng

được cam lộ bị độc khí quá nhiều nên chết. Người thứ hai nói rằng tôi chẳng thể ăn được độc được, vì chẳng ăn được nên chẳng cần cam lộ, chẳng muốn ở giữa chúng làm tướng hy hữu để rồi thân phải khổ não.

Này Di-lặc! Đòi vị lai năm trăm năm sau, có các Bồ-tát tại gia xuất gia nói rằng, như chỗ tôi thuyết pháp hay trừ được các tội, nói như vậy xong, họ trở lại tập hợp ác nghiệp rồi nói tôi lại sám hối. Phật bảo người ấy là người chết ở trong chánh pháp. Sao gọi là chết, vì ở nơi chánh pháp mà họ đọa lạc hư nguy.

Lại có Bồ-tát tâm thanh tịnh nói rằng, tôi chẳng phạm tội chẳng cần sám hối, tôi sẽ sám hối tội nghiệp quá khứ và vị lai, còn hiện tại thì chẳng phạm. Cũng như người chẳng ăn độc được chẳng cần cam lộ.

Này Di-lặc! Nói là độc được là ở trong chánh pháp mà phạm giới luật. Các ông chớ làm người ăn độc được.

Này Di-lặc! Lại có bốn pháp khiến Bồ-tát rời lìa Nhất thiết trí, cho đến quả Thanh văn còn lìa, huống là Nhất thiết trí. Những gì là bốn?

1. Chẳng biết ân.
2. Siểm nịnh.
3. Vọng ngữ.
4. Phạm giới.

Lại có bốn pháp mà Bồ-tát phải nhanh chóng xa rời quá trăm do-tuần. Những gì là bốn?

1. Lợi dưỡng.
2. Ác hữu.
3. Ác chúng.
4. Đồng tại một chỗ đùa cười hay sân hận đấu tranh.

Bồ-tát chẳng nên có ác tâm với các Bồ-tát khác.

Này Di-lặc! Nếu có Bồ-tát đánh mắng chặt chém tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, Bồ-tát này có mắc tội nhiều chăng?

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát đánh một chúng sinh còn mắc tội nhiều, huống là cả chúng sinh trong đại thiên thế giới. Bạch Thế Tôn! Đối với chúng sinh Bồ-tát chẳng nên sinh khởi lòng sân hại.

–Này Di-lặc! Tội ấy còn ít hơn Bồ-tát sân hận với Bồ-tát khác, vì phải thoái thất Bồ-đề nhiều kiếp.

Ví như trụ gỗ, nếu dùng cò hay đất thì chẳng chặt đứt được, phải dùng búa bèn mới chặt được. Cũng vậy, những tội khác không làm mất hết được căn lành của Bồ-tát, chỉ có lòng sân hận với Bồ-tát khác, thì có thể dứt trừ các căn lành. Vì thế nên học cung kính, đối với hàng Bồ-tát mới phát tâm phải tôn trọng xem họ như Phật.

Bồ-tát Di-lặc bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con phải tu hành tôn trọng cung kính tất cả chúng sinh huống là đối với Bồ-tát. Vì sao? Vì Bồ-tát phải bỏ giận hại mà hành nhẫn nhục, phải rời siểm nịnh mà hành tâm thanh tịnh, phải xa rời hữu vi mà hành công hạnh vô thủ vô ngã, phải chẳng quý của báu mà trọng pháp hạnh, nên chẳng cầu y thực mà cầu pháp tài, phải rời tạt đổ khi thấy người giàu lớn, nên hoan hỷ tán trợ, chẳng phải vì cầu danh mà làm Sa-môn, phải học công đức của Sa-môn, chẳng phải nói suông mà nên tu thật hạnh, bỏ lợi dưỡng, thiếu dục tri túc để cầu công đức Phật, chẳng vì lợi lộc mà vào thôn xóm, niệm tưởng Nhất thiết trí khi vào thôn xóm, chẳng vì áo cơm mà vào thôn xóm làm sự siểm nịnh, phải làm chánh hạnh tán

thán bốn Thánh chủng, chẳng học theo tâm phàm phu hạ liệt mà nên học hạnh Phật, chẳng ngó lỗi người chỉ nên tự điều phục, tu Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na, rời sự ác có nơi ba nghiệp, mà thường tu hạnh thanh tịnh nơi ba nghiệp, rời sự phá giới nên học Ba-la-đề-mộc-xoa, chẳng nương tựa Phật, Pháp và Tăng để tự nuôi sống, thường tán thán công đức chân thật của Như Lai, chẳng vì cầu bố thí mà vì cầu chánh pháp, thường tán thán chánh pháp tu tập đúng như chánh pháp, tán thán Thánh tăng, dựa vào đó mà bất thoái. Tăng chẳng dựa vào Tăng hữu vi thế gian, chẳng cầu tất cả vật dụng thế gian, mà chỉ cầu chánh pháp, chẳng cầu thế sự mà chỉ cầu pháp xuất thế, rời siểm nịnh, làm công hạnh chân thật, chẳng thích ở mãi một chỗ, mà phải như nai rừng chẳng ở chỗ nhất định, rời sự vui sướng thế gian mà cầu công đức của Phật, nên rời ngủ nghỉ đầu hôm cuối đêm, đọc tụng kinh điển, xa bỏ ồn náo thường hành viễn ly, với các công đức chẳng có ý tưởng chán nhàm, cầu các công đức lòng chẳng tạm ngơi nghỉ, phải rời cầu pháp mà làm pháp sư tử hống, làm bạn cứu vớt, chẳng làm bạn giả tạm, bỏ thói vô ân mà thường làm việc báo ân, chẳng vì tài lợi mà làm thân hữu, nên dùng tịnh tâm mà làm thân hữu, bỏ tâm hư dối mà làm hạnh chân thật, bỏ pháp hạ liệt, mà nên cầu thành tựu chân thân Phật, với chư Như Lai nên phải cung kính chẳng sinh kiêu mạn, bỏ lời lường thiệt, miệng nói khác với lòng, nên nói lời thành thật không hai, chẳng làm Bô-tát mà lại siểm khúc, nên dùng tịnh tâm thực hành chỉ quán, bỏ tánh ngã mạn nên phải cung kính rời bất tịnh thực, nên trì tịnh giới, ăn dùng của người dâng thí, phải bỏ tà niệm mà niệm pháp chư Phật, rời kiến chấp ngã nhân, mà tu không hạnh, rời vọng giác quán mà tu vô tướng hạnh, rời thân siểm nịnh mà tu hạnh thanh tịnh nơi ba nghiệp, chẳng cầu tài lợi mà diễn thuyết pháp, dùng tâm đại Bi mà thuyết chánh pháp, chẳng vì tài vật mà làm thân hữu, mà vì pháp làm thân hữu, chẳng vì tự lợi mà vì lợi tha, khiến chẳng tổn hại, làm hạnh tịch tĩnh rời siểm nịnh, chẳng làm siểm khúc mà đi khát thực, chẳng làm siểm nịnh mà mặc y phẩn tảo. Vì sao? Vì người đủ mười hai hạnh Đầu-đà, là người chẳng cầu tất cả lợi dưỡng thế gian vậy.

Đức Thế Tôn khen Bô-tát Di-lặc:

–Lành thay, lành thay! Này Di-lặc! Ông cầu công đức Phật lòng không chán đủ, làm sư tử hống. Ông đã trồng các căn lành nơi chư Phật quá khứ, nên nói được pháp ấy, nói được công đức ấy.

Lúc Đại Bô-tát Di-lặc nói pháp như vậy, trong chúng có năm trăm Tỳ-kheo đứng dậy bỏ đi. Tôn giả Ma-ha Ca-diếp hỏi các Tỳ-kheo ấy đang nghe thuyết pháp mà các Tỳ-kheo muốn đi đâu?

Các Tỳ-kheo ấy đáp:

–Bạch Đại đức Ca-diếp như Bô-tát Di-lặc nói pháp ấy rất sâu khó được. Chúng tôi tự nghĩ chẳng tu được pháp ấy mà muốn về hoàn tục. Vì sao? Vì của tín thí khó tiêu vậy.

Bô-tát Văn-thù-sư-lợi khen các Tỳ-kheo ấy:

–Lành thay, lành thay! Này các thiện nam! Đó là chỗ các ông nên làm. Nếu tự xét chẳng tiêu được của tín thí, thì nên một ngày hoàn tục trăm lần, mà chẳng nên phá giới rồi thọ người dâng thí.

Văn-thù-sư-lợi bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những người nào nên thọ tín thí?

Đức Phật dạy:

–Này Văn-thù! Nếu là người tu thiền giải thoát, Phật cho phép người này thọ tín thí?

Bô-tát Văn-thù-sư-lợi nói với năm trăm Tỳ-kheo ấy:

–Nay các ông phải mau tu hành, Phật ra đời khó gặp phải an trụ trong Phật pháp.

Năm trăm Tỳ-kheo ấy bạch:

–Bạch Văn-thù-sur-lợi! Chúng tôi phải tu hành thế nào?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi nói:

–Này các thiện nam! Các ông nên quan sát như vậy không một pháp hợp, không một pháp tận, không một pháp sinh, không một pháp diệt, chẳng thọ một pháp, chẳng xả một pháp, chẳng tăng một pháp, chẳng giảm một pháp. Tu hành như vậy thì đối với các pháp là chẳng thể nắm bắt, vì chẳng thể nắm bắt nên không có đi, vì không có đi nên không có đến, vì không đến nên không có trụ. Đây gọi là không đi không trụ, nên chẳng phải là không trụ.

Lúc Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi nói pháp ấy, năm trăm Tỳ-kheo ở trong các lậu, tâm được giải thoát.

